

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y-DƯỢC, ĐẠI HỌC HUẾ
HUE UNIVERSITY OF MEDICINE AND PHARMACY

TẠP CHÍ Y DƯỢC HUẾ

HUE JOURNAL OF MEDICINE AND PHARMACY

Huế, 12-2025

► THỂ LỆ ĐĂNG BÀI ◀

Tạp chí Y Dược Huế, Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế xuất bản 3 tháng/kỳ đối với số tiếng Việt và 04 tháng/kỳ đối với số tiếng Anh, phổ biến các kết quả nghiên cứu, cập nhật thông tin Y Dược học, những thông tin ở lĩnh vực Y - Dược học trong nước và quốc tế, thông tin về nghiên cứu và đào tạo của Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế. Tạp chí được phát hành rộng rãi trên toàn quốc.

Công trình nghiên cứu khoa học gửi đăng phải chưa được đăng ở bất kỳ tạp chí khoa học nào.

1. Mẫu trình bày bài nghiên cứu khoa học:

- Báo cáo khoa học được đánh máy vi tính trên khổ giấy A4
- Bảng mã Unicode ; Font chữ : Times New Roman, Cỡ chữ 12, Cách dòng đơn
- Canh lề: lề trái 3 cm, lề phải 2 cm, lề trên 2 cm, lề dưới 2cm

2. Báo cáo khoa học: có những phần được sắp xếp theo thứ tự sau đây:

- Tên đề tài nghiên cứu khoa học (cỡ chữ 15, in đậm, không in hoa, đặt ở giữa)
- Tên tác giả/nhóm tác giả: ghi bên dưới tiêu đề lớn, cỡ chữ 11, in nghiêng

Tóm tắt nghiên cứu (tiếng Việt) khoảng 300 - 350 từ. Phần tóm tắt được cấu trúc như sau: Đặt vấn đề (bao gồm cả mục tiêu nghiên cứu) ; Đối tượng và phương pháp nghiên cứu; Kết quả ; Kết luận

Từ khoá : danh sách các từ khoá viết theo định dạng từ Medical Subject Headings (MeSH) theo hệ thống Index Medicus

Tóm tắt nghiên cứu (tiếng Anh) khoảng 300 - 350 từ, có cấu trúc như sau:

- Title (Cỡ chữ 15, không in hoa, đậm, đặt ở giữa)
- Author (Không dấu, ghi cơ quan bằng tiếng Anh) ; Background (including purposes); Materials and method; Results; Conclusion.

Key words:

Báo cáo toàn văn bao gồm: Đặt vấn đề và mục tiêu; Đối tượng và phương pháp nghiên cứu; Kết quả; Bàn luận; Kết luận và kiến nghị; Tài liệu tham khảo chính (nên từ 20-30 tài liệu tham khảo); Phụ lục (nếu có)

Ảnh được quét đưa vào đúng chỗ hình minh họa và gửi kèm theo ảnh gốc (định dạng .JPEG). Danh từ tiếng Việt nếu được dịch từ tiếng nước ngoài phải được viết kèm theo từ nguyên gốc. Các chữ viết tắt phải có chú thích các từ gốc của các chữ viết tắt.

Tài liệu tham khảo được trình bày theo thứ tự xuất hiện trong bài báo, không cần tách rời các thứ tiếng, có ghi số thứ tự trong dấu ngoặc vuông (ví dụ: [1], [2]) và cần được nêu lên ở cuối câu trong bài báo. Tài liệu tham khảo được trình bày theo chuẩn Vancouver.

3. Đối với các bài tổng quan, thông tin, bài dịch: cần có đầy đủ các tài liệu tham khảo và nguồn số liệu đã được trích dẫn trong bài. Bài tổng quan cũng được chế bản và in trên giấy khổ A4 và không dài quá 10 trang kể cả biểu bảng và tài liệu tham khảo.

- Các thông tin, bài dịch cần ghi rõ xuất xứ của nguồn

tài liệu và các thông tin biên dịch. Đối với bài dịch cần gửi kèm theo văn bản bài báo tiếng nước ngoài.

4. Bài gửi qua phần mềm quản lý <http://www.huejmp.vn>

5. Bài không được đăng, không trả lại bản thảo.

Tác giả chịu trách nhiệm trước Ban biên tập, công luận và những quy định liên quan đến Luật báo chí và Quyền tác giả.

BAN BIÊN TẬP

► FORMATTING GUIDELINES ◀

Hue Journal of Medicine and Pharmacy - Hue University of Medicine and Pharmacy publishes seven issues per year, aiming to disseminate research results and update information on medicine and pharmacy, and training and education activities of Hue University of Medicine and Pharmacy. The Journal is widely distributed throughout the country.

All submitting papers must not be published in any journals before.

1. General rules

- Use typescript in A4 paper
- Use Unicode Encodings, Fonts: Times New Roman, Size: 12, Spacing lines: 1.0
- Margins: Left: 3 cm; Right: 2 cm, Top: 2 cm, Bottom: 2 cm

2. Title

- Title: size: 15, no Bold, Center Text
- Authors: written below title, size 12

3. Abstract

- In about 300 - 350 words, including: Background (including objectives), Materials and Methods, Results, Conclusions.
- Keywords: List of key words using Medical Subject Headings (MeSH) with Index Medicus.

4. Full text

- Structures: Background/Introduction, Objectives, Materials and Methods, Results, Conclusions & Recommendations, References, and Appendix (if available)
- Total number of charts and pictures should not be over six figures.
- Clip arts are formatted with .JPEG and must be sent together with original pictures to Editorial Board.
- References: Cite references in the text sequentially in the Vancouver numbering style. For example: ...as reported by Linh and colleagues [15]
- Literature Review Paper: The review is not exceeding 10 pages including tables and references. Original paper, full references and data sources quoted in the paper must be included in the submission.

5. Submission: Papers can be submitted directly on <http://www.huejmp.vn>

6. The authors are responsible for their own papers and should be aware of their publication to the public as well as following the provisions of Press Law and Copyrights.

EDITORS

MỤC LỤC

Tập 15, Số 7/2025

Vol.15, No.7/2025

1.	Bacteriocin từ vi khuẩn và tụ cầu coagulase âm tính: tiềm năng ứng dụng và thách thức Bacteriocins from bacteria and coagulase-negative staphylococci (CoNS): potential applications and challenges <i>Nguyễn Thị Châu Anh, Lê Văn An, Ngô Viết Quỳnh Trâm, Võ Đại Học, Dương Thị Ngọc Mai, Nguyễn Thị Tuyền, Đinh Thị Hải, Nguyễn Đức Huy, Trần Đình Bình</i>	9-15
2.	Ứng dụng cộng hưởng từ khuếch tán bó sợi chất trắng trong phẫu thuật u não Diffusion tensor imaging (DTI) tractography in surgical resection of brain tumors <i>Hoàng Ngọc Thành, Trà Tấn Hoành, Nguyễn Thanh Thảo</i>	16-24
3.	Tần suất xuất hiện một số chứng trạng và chứng hậu trên lâm sàng theo y học cổ truyền ở bệnh nhân loét dạ dày tá tràng Frequency of some clinical symptoms and syndromes according to Traditional Medicine in patients with gastric and duodenal ulcers <i>Nguyễn Ngọc Lê, Phan Thị Hồng Phượng, Võ Thị Diệp Linh, Nguyễn Thiện Phước, Lê Quốc Anh</i>	25-32
4.	Xây dựng phương pháp định lượng levetiracetam trong huyết tương bằng sắc ký lỏng hiệu năng cao Method development for determination of levetiracetam in human plasma by high performance liquid chromatography <i>Nguyễn Thị Như Ngọc, Bạch Ngọc Toàn</i>	33-39
5.	Nghiên cứu chỉ số CRP/Albumin huyết thanh ở bệnh nhân nhồi máu cơ tim Study on the serum CRP/Albumin ratio in myocardial infarction patients <i>Dương Thị Thuỳ Linh, Hồ Anh Bình, Lê Thị Bích Thuận, Lương Ngọc Bảo Châu, Lê Thị Hồng Hạnh, Huỳnh Tấn Hùng, Trương Tuấn Khanh, Lê Thanh Thiên</i>	40-46
6.	Giá trị thang điểm HACOR trong tiên lượng thất bại của thông khí nhân tạo không xâm nhập ở bệnh nhân cao tuổi suy hô hấp The value of the HACOR score in predicting failure of non-invasive ventilation in elderly patients with respiratory failure <i>Nguyễn Quang Vũ, Nguyễn Tất Dũng, Phan Thắng</i>	47-52
7.	Tỷ lệ loãng xương của phụ nữ mãn kinh và ứng dụng mô hình NGUYEN của viện Garvan lượng giá nguy cơ gãy xương Rate of osteoporosis among menopausal women and application of the Garvan institute's NGUYEN model to evaluate the risk of fractures <i>Lê Thị Kim Dung, Nguyễn Đình Cường, Phan Thị Hoàng Anh, Nguyễn Tấn Dũng</i>	53-58
8.	Khảo sát hình ảnh nội soi niêm mạc ống tiêu hóa trên ở bệnh nhân xơ gan giai đoạn Child - Pugh A Endoscopic features of the upper gastrointestinal tract in Child - Pugh A cirrhotic patients <i>Đặng Thị Ánh Nguyệt, Phạm Nguyễn Ngọc Thanh, Trần Văn Huy</i>	59-64
9.	Nghiên cứu nâng cao chất lượng hình ảnh và tối ưu hoá thời gian chụp cộng hưởng từ khớp cổ chân bằng phương pháp kết hợp nhiều cuộn thu tín hiệu Investigating the impact of multiple coils combination on ankle MRI image quality and scan time optimization <i>Tôn Thất Nam Anh, Nguyễn Thanh Thảo, Lê Trọng Bình, Hà Thị Hiền, Lê Minh Tuấn, Phạm Thị Nhài, Trần Văn Hưng, Võ Thị Thiên Hưng</i>	64-74

10.	Kiến thức, thái độ và thực hành về đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn GACP-WHO trong trồng và thu hái dược liệu tại các cơ sở trồng dược liệu tỉnh Lâm Đồng Knowledge, attitudes, and practices regarding quality assurance according to GACP-WHO standards in the cultivation and harvesting of medicinal plants at medicinal plant cultivation facilities in Lam Dong province <i>Nguyễn Thị Kiều Oanh, Hoàng Thị Bạch Yến, Đoàn Văn Minh, Lê Thị Minh Phương</i>	75-81
11.	Đánh giá kết quả chức năng khớp vai sau phẫu thuật điều trị rách chóp xoay qua nội soi bằng kỹ thuật khâu một hàng không cột chỉ Evaluation of shoulder function following arthroscopic rotator cuff repair using single-row knotless suture technique <i>Hồ Sỹ Nam, Lê Nghi Thành Nhân, Trần Hữu Dũng, Tăng Hà Nam Anh</i>	82-87
12.	Phân tích chi phí cận lâm sàng và thuốc trong điều trị suy tim nội trú tại Bệnh viện Trường Đại học Y - Dược Huế Cost analysis of examinations and medications for hospitalized patients with heart failure at Hue University of Medicine and Pharmacy Hospital <i>Phạm Nữ Hạnh Vân, Nguyễn Phước Bích Ngọc, Hoàng Anh Tiến</i>	88-97
13.	Nghiên cứu chất lượng sống và một số yếu tố liên quan ở bệnh nhân ung thư điều trị tại Khoa Ung bướu, Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai Quality of life and associated factors among cancer patients receiving treatment at the Oncology Department, Gialai General Hospital <i>Đoàn Phước Thuộc, Đào Minh Huy, Nguyễn Thị Thúy Hằng, Nguyễn Thị Hường</i>	98-107
14.	Khảo sát tỷ lệ huyết thanh dương tính với một số loài ký sinh trùng ở bệnh nhân đến khám tại Bệnh viện Trường Đại học Y - Dược Huế Survey of serological prevalence of parasitic infections in the patients at Hue University of Medicine and Pharmacy Hospital <i>Trần Thị Minh Ngọc, Hoàng Thị Hồng Nhung, Đỗ Thị Bích Thảo, Hà Thị Ngọc Thuý, Nguyễn Phước Vinh, Võ Minh Tiếp, Ngô Thị Minh Châu, Tôn Nữ Phương Anh</i>	108-116
15.	Đặc điểm hình ảnh cắt lớp vi tính xương thái dương và mối liên quan với chỉ số nguy cơ tai giữa và kết quả phẫu thuật ở bệnh nhân viêm tai giữa mạn tính CT scan features of the temporal bone and their correlation with the middle ear risk score and surgical outcomes in patients with chronic otitis media <i>Nguyễn Nguyễn, Nguyễn Thị Minh Ly, Châu Thành Nguyên, Phạm Ngọc Quỳnh, Trần Thị Thúy Hiền, Cao Trường An, A Lê Hờ Điều</i>	117-124
16.	Tác dụng ức chế tăng sinh của Adavosertib trên tế bào ung thư biểu mô đường mật The anti-proliferative effect of Adavosertib on cholangiocarcinoma cells <i>Bùi Khắc Cường, Nguyễn Như Ngọc, Nguyễn Thị Mai Ly</i>	125-130
17.	Nghiên cứu đặc điểm mô bệnh học, hình ảnh và giá trị của siêu âm, nhũ ảnh tổn thương tuyến vú BI-RADS 4 Research on pathohistology, imaging characteristics and the value of ultrasound and mammography in BI-RADS 4 breast lesions <i>Lê Trần Minh Nguyệt, Nguyễn Phước Bảo Quân, Trần Thị Nam Phương, Đặng Công Thuận</i>	131-138
18.	Khảo sát bước đầu về nồng độ IgE toàn phần huyết thanh ở bệnh nhân nhiễm virus HBV mạn tính Preliminary study on serum total IgE levels in patients with chronic HBV infection <i>Nguyễn Thị Huyền, Trần Thị Bích Ngọc, Nguyễn Vũ Thành, Phạm Thị Diệu Huê, Trần Xuân Chương, Phan Thị Minh Phương</i>	139-145

19.	Bước đầu ứng dụng phẫu thuật phương pháp thắt đường rò gian cơ thắt (LIFT) trong điều trị áp xe cạnh hậu môn phức tạp cấp tính Preliminary results of ligation of intersphincteric tract (LIFT) in the treatment of complex acute anorectal abscesses	146-150
	<i>Đặng Như Thành, Phạm Anh Vũ</i>	
20.	Đánh giá kết quả phẫu thuật nội soi cắt đại tràng và thực hiện miệng nối bằng máy điều trị ung thư đại tràng Result of laparoscopic colectomy with stapled anastomosis for colon cancer	151-156
	<i>Phạm Minh Đức, Nguyễn Minh Thảo, Nguyễn Thanh Xuân</i>	
21.	Nghiên cứu thành phần hóa học của một số loài thực vật thuộc chi An Xoa (<i>Helicteres</i>) tại vùng Bảy Núi, tỉnh An Giang Study chemical composition of some plant in the <i>Helicteres</i> genus in the Bay Nui region, An Giang province	157-165
	<i>Phan Thành Đạt, Nguyễn Hoàng Anh, Nguyễn Trọng Hiếu, Thái Ngọc Quý, Đỗ Hồ Minh Nhật, Đỗ Hồ Minh Hào, Phan Thị Yến Nhi, Phùng Thị Hằng, Nguyễn Trọng Hồng Phúc</i>	
22.	Đánh giá kết quả sớm phẫu thuật ung thư đại tràng có biến chứng bán tắc ruột hoặc tắc ruột Evaluation of surgical results for colon cancer with bowel obstruction complication treatment	166-170
	<i>Nguyễn Trương Chinh, Phạm Minh Đức, Phan Đình Tuấn Dũng, Nguyễn Hữu Trí</i>	
23.	Đánh giá kết quả điều trị phẫu thuật gãy mắt cá chân Evaluation of surgical outcomes of malleolus fracture treatment	171-179
	<i>Đặng Lê Hoàng Nam, Nguyễn Bá Lưu, Đặng Gia Tin, Lê Nghi Thành Nhân</i>	
24.	Đánh giá hiệu quả giảm đau của phương pháp gây tê mặt phẳng cơ dựng sống trong giảm đau sau phẫu thuật kết hợp xương cột sống thắt lưng Postoperative analgesic efficacy of the erector spinae plane block in patients undergoing lumbar spinal surgery	180-186
	<i>Lê Thị Ngọc Ánh, Nguyễn Văn Minh, Trần Xuân Thịnh, Nguyễn Thanh Minh, Phạm Thị Minh Thư, Bùi Thị Thuý Nga, Trần Thị Thu Lành</i>	
25.	So sánh thang điểm MGS với thang điểm BISAP trong tiên lượng viêm tụy cấp tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Khánh Hòa Comparison of the MGS and BISAP scores in predicting acute pancreatitis at Khanh Hoa General Hospital	187-192
	<i>Đoàn Hiếu Trung, Nguyễn Thanh Ngân</i>	
26.	Mô tả thay đổi hình ảnh học cổ tử cung trên siêu âm quý II và giá trị dự báo sinh non của sự thay đổi hình ảnh học cổ tử cung ở thai phụ song thai Cervical imaging change in second-trimester ultrasound and the predictive value of preterm birth among women with twin pregnancies	193-201
	<i>Bùi Văn Hiếu, Nguyễn Thị Hoàng Trang, Trần Ngọc Khánh, Bùi Thị Minh Phượng, Trần Khắc Quang, Lê Minh Tâm, Nguyễn Vũ Quốc Huy</i>	
27.	Hiệu quả của gabapentin trong giảm đau đa mô thức sau phẫu thuật cột sống thắt lưng The efficacy of gabapentin in multimodal analgesia after lumbar spine surgery	202-207
	<i>Lê Văn Tâm, Lý Hoàng Trí, Nguyễn Phương Thảo Tiên</i>	

28.	Nghiên cứu đặc điểm hình ảnh siêu âm nội soi ở bệnh nhân ung thư tụy Study on endoscopic ultrasound imaging characteristics in patients with pancreatic cancer <i>Trịnh Phạm Mỹ Lệ, Hồ Đăng Quý Dũng, Trần Đình Trí, Trần Văn Huy</i>	208-214
29.	Đánh giá hiệu quả của dexamethason trong dự phòng buồn nôn, nôn, giảm đau và cải thiện hồi phục sau phẫu thuật cắt amidan ở trẻ em Effectiveness of dexamethasone in preventing nausea and vomiting, reducing pain, and improving recovery after tonsillectomy in children <i>Phan Trần Phúc Bảo, Lê Văn Long, Trần Thị Thùy, Hồ Thị Ny, Nguyễn Văn Minh</i>	215-221
30.	Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật thay khớp gối dựa trên nguyên tắc căn chỉnh động học với trợ cụ dẫn đường phẫu thuật in 3D 3D printed patient specific instrument for kinematic alignment total knee replacement <i>Trần Đức Tuấn, Trần Trung Dũng, Lê Nghi Thành Nhân</i>	222-230
31.	Ứng dụng siêu âm 2D dựa theo K-TIRADS 2021 trong chẩn đoán tổn thương khu trú tuyến giáp Application of 2D ultrasound based on K-TIRADS 2021 in diagnosis of focal thyroid lesion <i>Nguyễn Minh Huy, Nguyễn Thanh Thảo</i>	231-237
32.	Nghiên cứu rối loạn ngôn ngữ ở bệnh nhân nhồi máu não tại Bệnh viện Trường Đại học Y - Dược Huế Study on language disorders in patients with cerebral infarction at Hue University of Medicine and Pharmacy Hospital <i>Nguyễn Đình Toàn, Hoàng Thị Ngọc Thảo, Lê Thị Ngọc Ánh, Lê Văn Chương, Hồ Đình Hùng Tiến, Phan Lê Vy</i>	238-244
33.	Báo cáo ca lâm sàng: Phát hiện đồng thời hai biến thể hiếm gặp của gen ABCG5 trên bệnh nhân trẻ tuổi bị nhồi máu cơ tim cấp Co-occurrence of two rare variants in the ABCG5 gene in a young patient with acute myocardial infarction: A case report <i>Nguyễn Đình Đạt, Nguyễn Đỗ Anh, Nguyễn Hoàng Hải, Hoàng Anh Tiến</i>	245-249